| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIÊN LƯƠNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **04**/2023/QĐST-HNGĐ | *Kiên Lương, ngày 13 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Tuấn Kh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa bà Q ông Kh sống chung với nhau có 02 người con chung tên Nguyễn Tuấn Kh1, sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Tuấn Kh2, sinh ngày 25/3/2014. Bà Q ông Kh thỏa thuận như sau: Giao cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Tuấn Kh1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Tuấn Kh2 đến tuổi trưởng thành (đủ

18 tuổi). Đây cũng là nguyện vọng của cháu Kh1 được sống với mẹ và cháu Kh2 được sống với cha.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q ông Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp ½, bà Q phải nộp 75.000đ, ông Kh phải nộp 75.000đ. Bà Q tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009221 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho bà Nguyễn Thị Kim Q.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Mai**